TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆNBIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22/8/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Khắc Thiện.**

2. Ông: **Nguyễn Xuân Hoàng.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2025/HNGĐ-ST ngày 15/2/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, chia tài sản và nợ chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị I -Sinh năm: 1986 – Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Thào A V - Sinh năm: 1982 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản S S, xã P H, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: Trụ sở chính số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vùi Văn Nghĩa – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Mường Chà.

Địa chỉ: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Mường Chà, tổ dân phố 11, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lý A ChI – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Giàng Thị I trình bày:**

- **Về hôn nhân**: Chị và anh Thào A V sau một thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, được sự nhất trí hai bên gia đình, anh chị tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương về chung sống với nhau từ tháng 02/2010 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn với nhau. Việc anh chị về chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi về chung sống với nhau, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc với nhau thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày giữa vợ chồng không hợp nhau, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do chị không thể chịu đựng được đến tháng 03 năm 2024 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại bản Phi Hai, xã Sá Tổng. Anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay, hiện anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh V, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- **Về con chung, con riêng, con nuôi**: Anh chị có 04 con chung các cháu Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011, Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014; Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016, Thào Thị Sung, sinh ngày 16/5/2019.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 04 cháu, đề nghị anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016, Thào Thị Sung, sinh ngày 16/5/2019. Mỗi tháng là 500.000 đồng /01 cháu, hai cháu là 1.000.000 đồng/ tháng.

Tuy nhiên tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận, thống nhất được việc người trực tiếp nuôi con, nay chị không có ý kiến thay đổi, bổ sung về sự thỏa thuận của anh chị. Chị đề nghị công nhận sự thỏa thuận này.

- **Về tài sản chung**: Trong yêu cầu khởi kiện cũng như tại buổi hòa giải ngày 15/5/2025 chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên anh V có yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, vậy chị đồng ý với yêu cầu của anh V, chị đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Anh Thào A V được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng 01 nhà thưng ván gỗ, cột kê, 03 gian và 01 gian bếp, cả nhà và bếp có tổng chiều dài 12 m và rộng 6 m, lợp proximang. 01 con trâu cái 6 tuổi lông màu đen và 01 con trâu nghé cái lông màu đen 6 tháng tuổi.

Tôi Giàng Thị I được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng chiếc xe HonDa lúc mua giá 28.000.000 đồng.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận thống nhất được việc chia tài sản chung nay chị không có ý kiến thay đổi, bổ sung về sự thỏa thuận của anh chị. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Vợ chồng anh chị còn nợ Ngân hàng CSXH Mường Chà 28.000.000 đồng đứng tên chị, đây là nợ chung của vợ chồng, vậy chị đề nghị giải quyết chia mỗi bên phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng 1/2 tổng số tiền còn nợ, nghĩa là chị sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc cho ngân hàng 14.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền nợ gốc 14.000.000 đồng. Anh V có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc cho ngân hàng 14.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền nợ gốc 14.000.000 đồng.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị và người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng chính sách xã hội anh Vùi Văn Nghĩa đã thỏa thuận thống nhất được việc

trách nhiệm người trả nợ là anh Thào A V phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 28.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc theo hợp đồng vay. Nay chị không có ý kiến thay đổi, bổ sung sự thỏa thuận này. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận trên.

*** Bị đơn anh Thào A V vắng mặt tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh trình bày:**

- **Về hôn nhân**: Anh và chị Giàng Thị I sau khi tìm hiểu yêu thương nhau, anh chị tổ chức đám cưới theo phong tập quán về chung sống với nhau từ năm 2010, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn với nhau, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 26/5/2023 chị I bỏ nhà đi ở riêng anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay, anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị I đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị I, anh mong chị I rút lại yêu cầu khởi kiện, quay về đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung, nếu chị I cứ cương quyết ly hôn với anh thì anh cũng nhất chí ly hôn với chị I.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung, họ và tên là: Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011; Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014; Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016; Thào Thị Sung, sinh ngày 16/5/2019. Hiện nay các cháu đang ở với anh. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho cả 04 cháu, anh yêu cầu chị I cấp dưỡng nuôi 02 con Sùng và Quyết là 1.000.000 đồng/01 tháng (mỗi cháu là 500.000 đồng/ tháng/ 01 cháu) cho đến khi các cháu Sung và Quyết đủ tuổi thành niên (18 tuổi), có đủ khả năng lao động.

Tuy nhiên tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận thống nhất được việc người trực tiếp nuôi con nay anh không có ý kiến thay đổi bổ sung về sự thỏa thuận của anh chị. Anh đề nghị công nhận sự thỏa thuận này.

- Về phần tài sản chung: Anh chị có 01 ngôi nhà thưng ván gỗ, cột kê, 03 gian và 01 gian bếp, cả nhà và bếp có tổng chiều dài 12m và rộng 6m, lợp proximang. 01 con trâu cái 6 tuổi lông màu đen, 01 con trâu nghé cái lông màu đen 6 tháng tuổi. 01 chiếc xe HonDa lúc mua giá 28.000.000 đồng hiện chị I đang giữ, khi ly hôn anh có nguyện vọng được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận thống nhất được việc chia tài sản chung nay anh không có ý kiến thay đổi bổ sung về sự thỏa thuận của anh chị. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh chị còn nợ Ngân hàng CSXH Mường Chà 28.000.000 đồng đứng tên chị Giàng Thị I đây là tiền nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên do chị I tự bỏ nhà ra đi nên anh đề nghị giải quyết buộc chị I phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ gốc 28.000.000 đồng và tiền lãi hàng tháng cho ngân hàng.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị và người đại diện theo ủy quyền anh Vùi Văn Nghĩa đã thỏa thuận thống nhất được việc người phải có trách nhiệm trả nợ là anh là người phải có trách nhiệm trả nợ gốc số tiền 28.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh

của số tiền nợ gốc cho ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà. Nay anh không có ý kiến thay đổi, bổ sung về sự thỏa thuận này. Anh đề nghị công nhận sự thỏa thuận trên.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vùi Văn Nghĩa trình bày**.

Chị Giàng Thị I có vay ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà 38.000.000 đồng vào ngày 04/10/2020, lãi suất 7,92%/năm hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/10/2025. Hiện chị I đã trả được tiền nợ gốc cho ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà là 10.000.000 đồng, hiện còn tiền nợ gốc 28.000.000 đồng. Anh Thào A V là người thừa kế hàng thứ nhất (chồng chị I) người có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng cùng với chị I. Nay chị I và anh Thào A V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với nhau thì tôi đề nghị chị I và anh V phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng trên số nợ gốc mà chưa trả tính cho tới khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng vay.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 chị Giàng Thị I, anh Thào A V và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vùi Văn Nghĩa đã thỏa thuận thống nhất được với nhau việc người phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà là anh Thào A V có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng số tiền nợ gốc 28.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc theo hợp đồng vay. Nay anh không có ai có ý kiến thay đổi hay bổ sung gì về sự thỏa thuận này Đề nghị công nhận sự thỏa thuận trên.

* Về nguyện vọng của các cháu Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011; Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014; Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016. Nếu bố mẹ của cháu ly hôn với nhau các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố.

* Trong quá trình giải quyết vụ án TAND khu vực 4 - Điện Biên phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh, quá trình chung sống của chị I và anh V tại bản bản S S, xã Hừa Ngài, (nay thuộc xã P H) tỉnh Điện Biên. Chị I và anh V về chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn với nhau. Trong cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, hiện anh chị sống ly thân với nhau. Chị I và anh V hiện đều có đủ sức khỏe để lao động sản xuất và đều đang làm ruộng, nương tại địa phương, thu nhập hàng tháng đủ ăn, cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con ngang nhau. Trong quá trình hòa giải anh chị đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung, việc anh chị thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung phù hợp nguyện vọng của các cháu.

*** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lý A ChI trình bày:** Ông nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn, không nhất trí với phần trình bày của bị đơn.

- Về hôn nhân: Trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng chị I và anh V đã không còn tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng không còn tôn trọng nhau, do không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị I bỏ về nhà ra ở riêng, hiện anh chị sống ly thân với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị I và anh V không thể hàn gắn lại được, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy đề nghị áp dụng Luật hôn nhân và gia đình và Thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị I và anh Thào A V

- Về con chung: Chị I và anh V có 04 con chung, các cháu Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011; Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014; Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016; Thào Thị Sung, sinh ngày 16/5/2019. Trong quá trình hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con, phù với nguyện vọng các cháu. Do đó đề nghị công nhận sự thỏa thuận của chị I và anh V.

- **Về tài sản chung**: Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận thống nhất được việc chia tài sản chung nay anh chị không ai có ý kiến thay đổi, bổ sung về sự thỏa thuận của anh chị. Đề nghị không xem xét giải quyết.

- **Về nợ**: Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 chị Giàng Thị I, anh Thào A V và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vùi Văn Nghĩa đã thỏa thuận thống nhất được với nhau việc người phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà, nay không có ai có ý kiến thay đổi hay bổ sung về sự thỏa thuận trên. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228/BLTTDS; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị I và anh Thào A V.

- **Về con chung**: Chị I và anh V có 04 con chung, các cháu Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011; Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014; Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016; Thào Thị Sung, sinh ngày 16/5/2019. Trong quá trình hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con, phù với nguyện vọng các cháu. Do đó đề nghị công nhận sự thỏa thuận của chị I và anh V.

- **Về tài sản chung**: Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị đã thỏa thuận thống nhất được việc chia tài sản chung nay không ai có ý kiến thay đổi, bổ sung về sự thỏa thuận của anh chị. Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, Vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

- **Về nợ**: Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 chị Giàng Thị I, anh Thào A V và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vùi Văn Nghĩa đã thỏa thuận thống nhất được với nhau việc người phải có trách nhiệm trả nợ ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà, nay không có ai có ý kiến thay đổi hay bổ sung về sự thỏa thuận trên. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về án phí: Theo quy định chị Giàng Thị I phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị Giàng Thị I là dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, chị I có đơn xin miễn án phí. Các đương sự có đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung. Ngân hàng chính sách xã hội là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết buộc đương sự trong vụ án trả nợ, theo quy định thì phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên các đương sự đều là dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn. Ngân hàng chính sách xã hội thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí. Do đó đề nghị căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con khi ly hôn, nguyên đơn và bị đơn cùng trú tại bản S S, xã Hừa Ngài, (nay thuộc xã P H) tỉnh Điện Biên. Vậy, Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Giàng Thị I, bị đơn anh Thào A V và người đại diện theo ủy quyền anh Vùi Văn Nghĩa đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét, xét xử vắng mặt vì công việc không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết, xét xử vụ án (đề nghị của các đương sự được thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đề nghị này của các đương sự là có cơ sở cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Giàng Thị I và anh Thào A V về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010**,** chỉ tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn là có thật. Đến thời điểm chị I có đơn khởi kiện xin ly hôn, mặc dù hai bên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng hai bên vẫn không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, việc hai bên chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị Giàng Thị I có đơn xin ly hôn, nên căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn và tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị I và anh Thào A V.

[3]. Về con chung: Anh chị có 04 con chung các cháu Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011; Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014, Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016; Thào Thị Sung, sinh ngày 16/5/2019.

Xét nguyện vọng của các cháu Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011; Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014; Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016. Nếu bố mẹ của cháu ly hôn với nhau các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố. Tại kết quả xác minh tại chính quyền địa phương về điều kiện nuôi con và tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 anh chị thỏa thuận, thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của các con đã đủ từ 7 tuổi trở lên. Cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Giao các cháu Thào Thị Chăng, Thào Thị Học, Thào Thanh Quyết, Thào Thị Sung cho anh Thào A V trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Anh V không yêu cầu chị I cấp dưỡng nuôi con cùng với anh.

Chị Giàng Thị I được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

[**4]. Về tài sản chung**: **C**hị Giàng Thị I và anh Thào A V đều khai, về tài sản chung của vợ chồng, anh chị sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Chị Giàng Thị I có vay ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà 38.000.000 đồng vào ngày 04/10/2020, lãi suất 7,92%/năm hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/10/2025. Hiện chị I đã trả được tiền nợ gốc cho ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà là 10.000.000 đồng, hiện còn tiền nợ gốc 28.000.000 đồng. anh Thào A V là người thừa kế hàng thứ nhất (chồng chị I) người có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng cùng với chị I.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2025 chị Giàng Thị I, anh Thào A V và người đại diện theo ủy quyền anh Vùi Văn Nghĩa thỏa thuận thống nhất với nhau việc người có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng như sau:

Anh Thào A V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội (Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà) số tiền nợ gốc 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) theo hạn trả nợ cuối cùng, ngày 04/10/2025) và tiền lãi phát sinh hàng tháng trên số nợ gốc mà chưa trả tính cho tới khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất (lãi suất cho vay 7,92/năm, lãi suất nợ quá hạn 130 % lãi suất khi cho vay) được quy định trong hợp đồng tín dụng đề ngày 15/9/2020 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và chị Giàng Thị I. Nay không có ai thay đổi, bổ sung gì về sự thỏa thuận thống nhất trên nên cần công nhận sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự.

[6] Những đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét và có quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật; Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân

dân khu vực 4 - Điện Biên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 thì chị Giàng Thị I là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản và nợ chung, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ngân hàng chính sách xã hội có yêu cầu trả nợ theo quy định thì đều phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên chị Giàng Thị I và anh Thào A V là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị I xin miễn án phí. Ngân hàng chính sách xã hội thuộc trường hợp không phải nộp nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 205; 212; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân**:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị I và anh Thào A V.

***2. Về con chung**:* Công nhận sự thỏa thuận của chị Giàng Thị I và anh Thào A V như sau:

- Giao các cháu Thào Thị Chăng, sinh ngày 11/11/2011, Thào Thị Học, sinh ngày 23/11/2014, Thào Thanh Quyết, sinh ngày 20/11/2016, Thào Thị Sung, sinh ngày 16/5/2019 cho anh Thào A V trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Anh V không yêu cầu chị I cấp dưỡng nuôi cùng với anh.

Chị Giàng Thị I được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

***3. Về tài sản chung**:* Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ: Công nhận sự thỏa thuận của chị Giàng Thị I, anh Thào A V và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vùi Văn Nghĩa như sau:

Anh Thào A V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội (Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà) số tiền nợ gốc 28.000.000 đ (hai mươi tám triệu đồng) theo hạn trả nợ cuối cùng, ngày 04/10/2025) và tiền lãi phát sinh hàng tháng trên số nợ gốc mà chưa trả tính cho tới khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất (lãi suất cho vay 7,92/năm, lãi suất nợ quá hạn 130 % lãi suất khi cho vay) được quy định trong hợp đồng tín dụng đề ngày 15/9/2020 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và chị Giàng Thị I.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***5. Về án phí**:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, Ngân hàng chính sách xã hội không phải nộp tiền án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

* Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS khu vực 4;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- TA tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh